

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN SV PHẠM

TRẦN THỊ THÌN

Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An

Vài nét về đặc điểm tâm lý sinh viên và sinh viên sư phạm

Sinh viên (SV) là giai đoạn phát triển lứa tuổi có vị trí, ý nghĩa đặc biệt, có tính chuyển tiếp từ người học nghề thành người lao động nghề cơ trình độ chuyên môn cao. Mỗi SV là một cá nhân, một nhân cách vừa có những nét riêng, vừa mang những đặc điểm chung của lứa tuổi SV về mặt tâm - sinh lý, xã hội và nhân cách. SV là lứa tuổi phát triển tương đối hoàn thiện về thể chất. Một số công trình tâm lý học đã chỉ ra các đặc điểm tâm lý cơ bản của lứa tuổi SV như sau:

- Trên cơ sở đặc điểm phát triển não và giác quan cho phép phát triển mạnh mẽ quá trình nhận thức bậc cao: tốc độ trí nhớ nhanh; khả năng đi chuyển chú ý tốt; ngôn ngữ và tư duy logic phát triển tốt.

- Phát triển cao tính cảm đạo đức và thẩm mỹ; hình thành mạnh mẽ và dần dần ổn định tính cách, nhất là tính độc lập, tính trách nhiệm đối với hành vi của mình, thái độ nghiêm túc, sát thực đối với cuộc sống; ổn định dần tư đánh giá. Họ thể hiện vai trò người lớn trong quyền hạn và nghĩa vụ của người công dân.

- Biến đổi các định hướng giá trị xã hội liên quan đến nghề nghiệp; hình thành các phẩm chất nghề nghiệp, hình thành xu hướng nghề nghiệp nhất là hứng thú, động cơ (ĐC) nghề nghiệp.

- Phát triển để dần dần đạt đỉnh cao của năng lực.
- Có hàng loạt mâu thuẫn có tính chất tâm lý - xã hội như: mâu thuẫn giữa xu hướng tự lập với sự phụ thuộc vào kinh tế gia đình; nhu cầu, mong muốn phát triển cao nhiều mặt của SV với khả năng phát triển một vài lĩnh vực; giữa điều kiện vật chất, thời gian có hạn với yêu cầu học tập (HT) cao; giữa ước mơ lớn lao và hiện thực cuộc sống còn nhiều khó khăn...

- Hoạt động của SV rất phong phú, phức tạp và nhiều mặt được thực hiện theo mục đích hoạt động của nhà trường sư phạm bậc đại học và mục đích tự giáo dục, tự rèn luyện của SV. Trong đó hoạt động nhận thức, học nghề và hoạt động xã hội là chủ đạo, SV là chủ thể. Hoạt động HT của SV có tốc độ, nhịp độ nhanh nên càng thăng hơn

HS phổ thông, nhất là trong các kì thi, khi làm khoa luận, đồ án.

Sinh viên sư phạm (SVSP) là một mối quan trọng của đời những người chọn và học trường sư phạm - học nghề Thầy. Trong quá trình trở thành người thầy, SVSP vừa phát triển những đặc điểm chung của lứa tuổi SV, vừa hình thành những đặc trưng của SVSP do nghề sư phạm đòi hỏi. Trong quá trình đào tạo ở nhà trường sư phạm, SV được định hướng giá trị đối với nghề dạy học - hình thành hệ thống phẩm chất và năng lực theo mô hình nhân cách của người giáo viên. Trên cơ sở tri thức, SVSP hình thành thế giới quan khoa học - thế giới quan duy vật biện chứng, thái độ, niềm tin và tinh thần lạc quan sư phạm. Trong đời sống tinh cảm của SVSP, mặt đặc trưng là lòng yêu nghề, yêu trẻ biểu hiện ở tình yêu công việc, nhiệt tâm nghề nghiệp, gần gũi, quan tâm đến trẻ, vì sự phát triển của trẻ... Người SV được giáo dục và tự giáo dục những phẩm chất đạo đức, ý chí, xu hướng phù hợp với nghề như đức tính trung thực, thẳng thắn, tinh công bằng, lòng kiên trì, tinh kiểm chế, tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp...

Trong hệ thống hoạt động phong phú của SVSP, hoạt động HT của họ là hoạt động nhận thức, học nghề sư phạm giữ vai trò chủ đạo. SVSP vừa học kiến thức khoa học và nghiệp vụ sư phạm, vừa thể nghiệm kiến thức sư phạm trong môi trường sư phạm, trong thực tiễn giáo dục sinh động ở trường phổ thông.

Thanh tở tâm lý chủ yếu của hoạt động HT là động cơ học tập (ĐCHT). *ĐCHT là hình ảnh tâm lý về đối tượng của hoạt động HT và ý nghĩa, giá trị của nó đối với việc thỏa mãn nhu cầu khác nhau của người học, trở thành yếu tố kích thích họ tích cực Hì lĩnh hội đối tượng đạt mục đích HT.*

Một số đặc điểm ĐCHT của SVSP

Cũng như mọi hiện tượng tâm lý khác, ĐCHT dù phức tạp, trừu tượng thì cũng sự phản ánh hiện thực khách quan, có tính chủ thể, mang bản chất xã hội lịch sử. Về bản chất ĐCHT là những động lực bên trong, biểu hiện ở *li do tại sao* và trong *phương thức nào* con người tiến hành hoạt động HT nhằm đạt tới *mục đích HT* gì.

ĐCHT của SVSP bao gồm các nội dung thể hiện ở các đặc điểm cơ bản sau:

- 1) *Tính đối tượng của động cơ HT:* Nguồn gốc của ĐCHT là hiện thực khách quan, hiện thực xã

hội, có bản chất xã hội lịch sử. ĐCHT hiện thân vào đời sống của hoạt động HT. Đời tương ĐCHT là tri thức khoa học và nghề nghiệp, kĩ năng, kĩ xảo và phương thức lĩnh hội chúng. ĐCHT đích thực của SVSP gắn trực tiếp với hoạt động nhận thức, học nghề (nội dung, quá trình và kết quả HT). Nội dung đời tương hoạt động HT của SVSP là kinh nghiệm xã hội, kinh nghiệm dạy học, năng lực thực tiễn được chọn lọc, đưa vào nội dung HT các môn học ở trường sư phạm. ĐCHT của SVSP được cụ thể hoá trong hệ thống mục đích HT - hệ thống khái niệm khoa học và hệ thống kĩ năng, kĩ xảo, các phương pháp nhận thức, HT nói chung và tri thức, kĩ năng, kĩ xảo nghề dạy học nói riêng. Quá trình hiện thực hoá ĐCHT là SVSP thực hiện hệ thống các nhiệm vụ tương ứng với mục đích HT do giảng viên đề ra, hướng dẫn và tổ chức.

2) *Tính ý thức và sự thống nhất của động cơ HT*: Phần lớn hoạt động của con người có ý thức. Dù ở hình thức nào cuối cùng ĐC cũng được chú thể phản ánh một cách có ý thức. "Sự ý thức được ĐC là một hiện tượng có sau (thứ phát) chỉ nảy sinh ở mức độ nhân cách thường xuyên được tái tạo, trong tiến trình phát triển nhân cách"(3). SVSP đã phát triển ý thức nên ý thức được ĐCHT của mình. ĐCHT của SVSP là một cấu trúc của hiện tượng ý thức cũng có đặc điểm nhận thức, cảm xúc, hành động của ý thức. Vì trong thực tế họ có thể nhận thức tốt ý nghĩa của việc học nghề dạy học nhưng vẫn chưa thích thú và tích cực HT nên khi nghiên cứu ĐCHT của SVSP phải xem xét mức độ thống nhất giữa các mặt ý thức của ĐCHT.

3) *Tính thứ bậc của động cơ HT*: ĐCHT là cấu trúc phức tạp, đa dạng. Do đặc điểm hoạt động HT ở từng lứa tuổi, tuy khả năng của người học, do điều kiện, cách thức tổ chức hoạt động HT mà thứ bậc ĐCHT khác nhau. Theo A.N. Leonchiev, ĐC khái quát có một ý nghĩa riêng đối với chủ thể, bên vững bền, có tác dụng chi phối trong một thời gian dài và ít phụ thuộc vào những hoàn cảnh xuất hiện ngẫu nhiên. Song nó không đủ để thúc đẩy hành động, có thể nhiệm vụ HT của HS, ĐC riêng lẻ, hẹp tác động tương đối ngắn, phụ thuộc vào hoàn cảnh trước mắt, trực tiếp nhưng có tác dụng kích thích hành động đủ không làm thay đổi ý nghĩa HT. Nhiều công trình khoa học đã chứng minh các thời kì phát triển khác nhau có nhân tố những ĐC chủ đạo khác nhau. Ví dụ: HS nhỏ - tư thế HS, yếu tố giáo viên là ưu thế hơn. HS thiếu niên - vị trí trong tập thể và HS lớn - ĐC chuẩn bị nghề nghiệp sau này là ĐC chủ đạo. ĐCHT của SVSP là một cấu trúc và đặc trưng quan hệ của hệ ĐCHT của họ là quan hệ thứ bậc. Yêu cầu giáo dục và đào tạo đối với lứa tuổi SV nói chung và SVSP nói riêng là ĐCHT có

tiên quan trực tiếp đến hoạt động nhận thức, học nghề trở thành ĐC chủ đạo.

4) *Tính hiệu lực của động cơ HT*. Đặc điểm hiệu lực của ĐCHT ở SVSP thể hiện ở cường độ, độ bền và xu hướng ưu thế của loại ĐC có liên quan trực tiếp đối với hoạt động nhận thức, học nghề. Cường độ ĐCHT biểu hiện tập trung ở sự nỗ lực trí tuệ, mức độ tích cực vượt khó trong việc tìm kiếm và vận dụng tri thức khoa học và nghề nghiệp, biểu hiện trong mức độ cảm xúc về kết quả HT. Độ bền của ĐCHT ở SVSP là khả năng lặp lại thường xuyên, liên tục hơn duy trì tác động lâu dài đối với hoạt động HT của họ.

Xét về phương diện động cơ hoá hành động A.N. Leonchiev cho rằng ĐC "hành động" mới có hiệu lực còn ĐC "nhận thức", "hiểu biết" là người học hiểu được ý nghĩa của hoạt động HT, lí do vì sao cần phải học và học để đạt tới mục đích gì. ĐC "hiểu biết" trong điều kiện nhất định mới đủ sức kích thích chủ thể HT, trở thành ĐC "hành động".

Độ hiệu lực của ĐCHT có quan hệ với tính khái quát hay cụ thể của ĐC. ĐC khái quát thường bền vững còn ĐC cụ thể thường trực tiếp kích thích. Ở SVSP nếu ĐC có liên quan trực tiếp đến hoạt động nhận thức, học nghề ưu thế thì nó sẽ có độ mạnh và độ bền cao.

Tính biến đổi của động cơ HT

Không ai có thể tạo sẵn, đem cho SV ĐCHT. ĐCHT của SVSP biến đổi trong hoạt động HT và dưới sự tác động sư phạm và xã hội. Sự biến đổi, phát triển ĐCHT thể hiện ở cá nhân chủ thể, tình cảm, hành động và sự thống nhất giữa các mặt đó, ở tính thứ bậc, độ hiệu lực của ĐCHT.

Tóm lại: Ngày nay, SVSP đã có những yếu tố tâm lí được hình thành, khả năng, nhu cầu phát triển cao hơn. Song xã hội vẫn tạo điều kiện thuận lợi hơn, và đặt ra trách nhiệm và vang nhưng hết sức nặng nề cho họ - nhà giáo tương lai là đào luyện thế hệ trẻ phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỉ XXI.

Tuy ĐCHT nào cũng làm cho SVSP tích cực HT, học nghề nhưng phải tổ chức dạy học, giáo dục như thế nào làm biến đổi ĐCHT theo hướng tích cực: ĐCHT có liên quan trực tiếp đến hoạt động nhận thức, học nghề ưu thế và chiếm thứ bậc cao nhất trong hệ ĐCHT, ĐC có cường độ mạnh và bền vững tương đối. Đồng thời cần tăng cường hợp lí sự tác động hỗ trợ của các ĐC có tính dương, tích cực như ĐC có liên quan đến nghĩa vụ HT của người SV, ĐC quan hệ hợp tác giúp đỡ với thầy với bạn...; giảm thiểu các ĐC có tính âm, có giá trị đạo đức, giá trị xã hội chưa tích cực. Đó là con đường phát triển ĐC, ĐCHT và nhân cách SVSP.

(Xem tiếp trang 11)

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM...

(Tiếp theo trang 13)

Nghiên cứu ĐCHT của SVSP ở cả hai bình diện khách quan - bằng cách phân tích đối tượng của hoạt động và chủ quan - nghiên cứu qua ước mơ, nhu cầu, kì vọng về kết quả HT... Nội dung và cường độ ĐCHT đều tác động vào hoạt động HT. Theo F.I. Kharlamov, muốn gây được ĐC thì cần đặt ra cho HS những nhiệm vụ trí lực và đồng thời cả nhiệm vụ có tính giáo dục đạo đức, thái độ như tính cần cù, cẩn thận trong HT, kết hợp với tổ chức đánh giá có động viên HS HT. ĐC là nhân tố bên trong của hoạt động HT được cụ thể hoá trong mục đích HT, dựa trên cơ sở nhu cầu, hứng thú. Từ đó cho thấy các thủ thuật

và những kết hợp xây dựng ĐC là muôn hình, muôn vẻ, rộng lớn (2).

Nắm lí luận về ĐCHT, hiểu bản chất, đặc điểm của nó là một cơ sở vững chắc cho người giảng viên nghiên cứu và tác động giáo dục, hình thành ĐCHT cho SVSP. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Kế Hào. "Một số phương pháp nghiên cứu động cơ hoạt động học tập", Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, số 2/1983.
2. I.F. Kharlamov. **Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào?** Tập 2, NXB *Giáo dục*, H 1978.
3. A.N. Leonchiev. **Hoạt động - ý thức - nhân cách.** NXB *Giáo dục*, H 1980.
4. Trịnh Quốc Thái. "*Nghiên cứu động cơ học tập của học sinh lớp 1 dưới ảnh hưởng của phương pháp nhà trường*" (Luận án PTS Tâm lí học), *Viện khoa học giáo dục*, H 1996.